

Bản án số: 508/2022/HS-PT

Ngày: 16/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TH P HN**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ng T Nh

Các Thẩm phán: Ông Tr Đ H

Bà V T T Th

Thư ký phiên tòa: Bà Ng T H- Thư ký Tòa án nhân dân Th p HN.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th p HN tham gia phiên tòa: Bà Ng
T C Th- Kiểm sát viên.*

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Th p HN, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 189/2022/TLPT-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Ch T Th do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HSST ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện UH, Th p HN.

Bị cáo có kháng cáo:

Ch T Th, sinh năm 1979; giới tính: nữ; ĐKKHKT: thôn AD, xã HK, huyện BG, tỉnh HD; chỗ ở: thị trấn LC, huyện CG, tỉnh HD; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Ch V C và bà Ng T Nh; đã ly hôn chồng và có 05 con, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Ph V M thuộc Công ty Luật TNHH đầu tư quốc tế AP– Đoàn Luật sư Th p HN, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2019, Ch T Th và anh Ng M T quen biết nhau thông qua mạng xã hội Zalo và nảy sinh tình cảm. Do bản thân đã có chồng chưa ly hôn nên Th đã tìm qua mạng internet và đặt làm một số giấy tờ giả gồm: 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Ng T D, sinh năm 1981; Hộ khẩu thường trú tại thôn Tr X, xã Y Tr, huyện Y Ph, tỉnh B N; Một sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ là Ng X Th, sinh năm 1956; trú tại thôn Tr X, xã Y Tr, huyện Y Ph, tỉnh B N; theo sổ hộ khẩu ông Th là bố D; Ng T Hg, sinh năm 1955 là mẹ D và 01 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của Công an xã Y Tr, huyện Y Ph, tỉnh B N. Mục đích Th thuê làm giả những tài liệu này là để đăng ký kết hôn với anh T. Sau đó, Th đã được Ủy ban nhân dân xã Đ Hg cấp giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 21/9/2020. Để chuyển khẩu về xã Đ Hg, huyện UH, Th p HN thì Th tiếp tục đặt làm 01 giấy chuyển khẩu giả đề ngày 14/10/2020 do công an xã Y Tr, huyện Y Ph, tỉnh B N cấp cho Ng T D. Đầu tháng 10/2020, Th đã nộp hồ sơ đề nghị chuyển khẩu đến xã Đ Hg, huyện UH tại Công an huyện UH, đến ngày 21/10/2020 công an huyện UH đã xác nhận nhập khẩu cho Th.

Quá trình điều tra, công an thu giữ được giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cùng giấy chuyển khẩu giả tại hồ sơ đăng ký kết hôn, hồ sơ nhập khẩu lưu tại UBND xã Đ Hg và Công an huyện UH. Đối với chứng minh thư nhân dân và sổ hộ khẩu Th khai đã làm mất nên không thu giữ được.

Tại bản kết luận số 667 ngày 19/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Th p HN kết luận:

“1. Hình dấu tròn “U.B.N.D XÃ Y TR, H Y PH, T BN” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 với hình dấu tròn “U.B.N.D XÃ Y TR, H Y PH, T BN” trên mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

2. Chữ ký đứng tên Ng V Hh trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 với chữ ký đứng tên Ng V Hh trên mẫu so sánh ký hiệu M3 không phải là chữ ký do cùng một người ký ra.

3. Hình dấu tròn “CÔNG AN XÃ Y TR- CÔNG AN H Y PH T. B N” trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 với hình dấu tròn “ CÔNG AN XÃ Y

TR- CÔNG AN H Y PH T. B N” trên mẫu so sánh ký hiệu M2 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

4. Chữ ký đứng tên Ng Th Bg trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 với chữ ký đứng tên Ng Th Bg trên mẫu so sánh ký hiệu M4 không phải là chữ do cùng một người ký ra.”

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HS-ST ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện UH, Th p HN đã quyết định:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Ch T Th 36 tháng tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/01/2022 bị cáo Ch T Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

- Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th p HN:

Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên được chấp nhận về hình thức.

Có đủ căn cứ xác định bị cáo thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm quy kết. Bị cáo cung cấp thông tin, thuê làm giả 04 tài liệu nhằm mục đích kết hôn với anh Ng M T và chuyển khẩu về gia đình anh T, do đó hành vi của bị cáo phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” theo khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự, tuy nhiên cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo theo khung hình phạt tương đương tại Điều 341 Bộ luật hình sự. Mức hình phạt 36 tháng tù cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo đang phải điều trị tại Viện huyết học – truyền máu TW. Người bào chữa đề nghị

Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang mắc bệnh hiểm nghèo, trình độ văn hóa thấp để cho bị cáo hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Ch T Th trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Ch T Th khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra, phù hợp với kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Có đủ cơ sở xác định: bị cáo thuê làm giả 01 chứng minh thư nhân dân, 01 sổ hộ khẩu và 01 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để kết hôn với anh Ng M T, sau khi kết hôn với anh T, bị cáo tiếp tục thuê làm giả 01 giấy chuyển khẩu để chuyển khẩu về gia đình anh T, ngày 21/10/2020 bị cáo được Công an huyện UH xác nhận nhập khẩu.

Bị cáo Ch T Th có được tài liệu giả trên cơ sở giao dịch dân sự (giao dịch trái pháp luật) giữa bị cáo với đối tượng được bị cáo thuê, đối tượng làm giả tài liệu vì mục đích thu lợi, bị cáo thuê làm tài liệu giả nhằm thực hiện các hành vi trái pháp luật (kết hôn trái pháp luật với anh Ng M T, gian dối để chuyển khẩu về gia đình anh T). Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định pháp luật.

Xét nội dung kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo phạm tội nhiều lần và phạm tội nghiêm trọng nên không đủ điều kiện được hưởng án treo.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng, đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, mức hình phạt 36 tháng tù cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục khai báo thành khẩn, đã nhận thức được lỗi lầm của bản thân nên Hội đồng xét xử thấy có thể giảm nhẹ một phần hình phạt cho

bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người biết ăn năn, hối cải.

[3] Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Ch T Th 30 tháng tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. HN;
- TAND huyện UH;
- VKSND huyện UH;
- Công an huyện UH;
- Chi cục THADS huyện UH;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ng T Nh

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**